

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN BÉ

(Số tuần: 4 tuần từ ngày 07/10/2024 đến ngày 01/11/2024)

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|---|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất | | | | |
| a. Phát triển vận động | | | | |
| 1 | - Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo theo nhịp bài hát bé khoẻ bé ngoan. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp các động tác hô hấp, tay, lưng, chân | - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông chân bước sang phải, sang trái - Chân: Nhảy lên đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước 1 chân về phía sau. | - Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông chân bước sang phải, sang trái - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; Nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, một chân về phía sau. - Tập kết hợp với bài hát: "bé khoẻ bé ngoan" - Hoạt động chơi: Trò chơi "làm theo hiệu lệnh" | |
| 2 | - Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khuy gối. | - Đi khuy gối | - Hoạt động học: + Đi khuy gối - Hoạt động chơi Trò chơi vận động: Thi lấy bóng. | |
| 4 | -Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp | - Đi, đập và bắt bóng. | - Hoạt động học: + Đi, đập và bắt bóng - Hoạt động chơi Trò chơi vận động: Chạy tiếp sức | |
| 5 | - Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: | - Bò dích dắc qua 7 điểm | - Hoạt động học: + Bò dích dắc qua 7 điểm | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|--|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | <p>Bò vòng qua 7 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo yêu cầu.</p> <p>- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo qua trò chơi mới:</p> <p>Trò chơi mới: nhanh tay cướp cờ, thi đi nhanh</p> | <p>- Bật liên tục vào vòng</p> | <p>+ Hoạt động chơi Trò chơi vận động: Chuyền bóng, ai ném xa nhất.</p> <p>- Hoạt động chơi: + Trò chơi mới: nhanh tay cướp cờ, thi đi nhanh, tay phải tay trái</p> | |
| 6 | <p>- Trẻ biết thực hiện được các vận động.</p> <p>+ Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay .</p> | <p>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay:</p> <p>- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay</p> <p>- Bẻ, bóc, xoa, tuốt</p> | <p>- Hoạt động học + Thể dục: khởi động uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay,</p> <p>- Hoạt động chơi: - Trải nghiệm: Bóc trứng, bóc lạc, tuốt rau ngót, nhặt đỗ...</p> | |
| 7 | <p>- Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong hoạt động:</p> <p>+ Tụ cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)</p> <p>+Vẽ hình và sao chép các chữ cái a, ă, â, chữ số 6</p> <p>+ Cắt được theo đường viền của hình vẽ nhóm thực phẩm, bạn trai bạn gái...</p> <p>+ Xếp chồng 12 đến 15 khối theo mẫu khi xây khu tập thể, xây công viên của bé,...</p> | <p>- Xé, cắt đường vòng cung.</p> <p>- Tô, đồ các nét.</p> <p>- Cắt đường vòng cung theo đường viền</p> <p>- Lắp ráp</p> <p>- Ghép hình</p> <p>- Xếp chồng 12-15 khối khi xây nhà, xây công viên...</p> | <p>- Hoạt động chơi: + Góc học tập: trẻ tô đồ nét chữ cái a, ă, â, chữ số 6</p> <p>+ Góc xây dựng: Xây khu tập thể dục, xây công viên của bé, xây nhà thi đấu thể thao.</p> <p>+ Góc nghệ thuật: Cắt theo đường viền hình các loại thực phẩm, hình bạn trai, bạn gái.</p> <p>- Hoạt động học + Xem video và trò chuyện về cách: Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây giày.</p> <p>- Hoạt động lao động: + Thực hành: Cài, cởi cúc áo, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây giày</p> | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|----------------------------------|--|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| b. Dinh dưỡng và sức khỏe | | | | |
| 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên, nhóm. + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá.... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả.... | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá.... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả.... + Thực phẩm giàu chất béo + Thực phẩm giàu chất bột đường | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Dinh dưỡng SK: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm. - Hoạt động ăn: Trò chuyện trong giờ ăn trưa, ăn phụ về các nhóm thực phẩm giàu chất đạm, vitamin, muối khoáng... | |
| 9 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, cháo... | <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống của địa phương: Cá nướng, rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, cháo..... | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Xem Video và trò chuyện với trẻ về các món ăn hàng ngày và dạng chế biến. + Thăm quan nhà bếp - Hoạt động ăn: Trò chuyện với trẻ các nhóm thực phẩm, cách chế biến món ăn đơn giản rau luộc, nấu canh; thịt luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, cháo... | |
| 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Xem video và trò chuyện về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Thực hành: Kể về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Hoạt động ăn: Trò chuyện với trẻ ăn | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|--|--|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | | nhiều loại thức ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh | |
| 11 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản: - Tự thay quần áo, khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. đánh răng, lau mặt. | <ul style="list-style-type: none"> - Tự thay quần áo, khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động vệ sinh cá nhân. + Trò chuyện với trẻ tự thay quần áo khi ướt bẩn để vào nơi quy định + Thực hành thay quần áo. | |
| 14 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh: + Ra nắng đội mũ + Che miệng khi ho, hắt hơi + Đi vệ sinh đúng nơi quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Lợi ích của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Lấy tay che miệng khi hắt hơi, ngáp - Đi vệ sinh đúng nơi quy định | <ul style="list-style-type: none"> + Trò chuyện với trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định + Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định - Hoạt động học: + Xem video về cách đánh răng, lau mặt. + Trò chuyện về các buổi đánh răng trong ngày và ích lợi của việc đánh răng, lau mặt hằng ngày + Thực hành: Kể về các thời điểm đánh răng trong ngày. + Kỹ năng tự phục vụ + Kỹ năng che miệng khi ho, hắt hơi | |
| 18 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế, ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Gọi người lớn khi | <ul style="list-style-type: none"> + Tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Gọi người lớn khi | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Kỹ năng tự bảo vệ bản thân + Kỹ năng thoát hiểm khi có cháy + Kỹ năng hợp tác - Hoạt động chơi: + Thực hành một số trường hợp không an toàn: Không đi theo | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|--|--|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, chảy máu... | gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, chảy máu... | người lạ... + Xem hình ảnh và trò chuyện về những trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. + Thực hành: Gọi người giúp đỡ, báo cháy gọi 114, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu... | |

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức:

a. Khám phá khoa học

| | | | | |
|----|---|--|--|--|
| 21 | - Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét: lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của lá, hoa, quả... Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể bé. | - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây cối, hoa... với môi trường sống | - Hoạt động học: + Cơ thể bé + Thực hành gọi tên chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + Trải nghiệm các giác quan. - Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Quan sát cây, hoa, quả, rau... Các hoạt động trải nghiệm bắt cá, làm quà... + Trải nghiệm: In vân tay, soi vân tay và so sánh vân tay với bạn. | |
| 28 | - Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... chủ đề bản thân bé | - Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình về bản thân bé | - Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Bó mẹ, bác sĩ, nấu ăn... + Góc nghệ thuật: hát các bài hát trong chủ đề ...Vẽ trang phục bạn trai bạn gái, vẽ sáng tạo từ đôi tay... | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|--|---|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | | cắt dán các nhóm thực phẩm... | |
| b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán | | | | |
| 29 | - Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng 6 và đếm, hỏi: “bao nhiêu?”; “đây là mấy?”... đối với các đối tượng có số lượng 6 | - Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng 6 và đếm đến 6 hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?... | - Hoạt động chơi + Thực hành đếm các loại thực phẩm: Rau, củ, quả, đồ dùng cá nhân: bàn chải đánh răng... - Hoạt động chơi: + Góc học tập: Trẻ đếm các số lượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng + Chơi theo ý thích: Cho trẻ đếm số lượng trong phạm vi 6... | |
| 30 | - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. | - Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. | | |
| 33 | - Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm. | - Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm | - Hoạt động học: + Tách gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 | |
| 34 | - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. | - Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm | - Hoạt động chơi: Trẻ chơi tách gộp các nhóm đồ dùng, đồ chơi có số lượng 6 | |
| 35 | - Trẻ nhận biết số 6 và sử dụng số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. | - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6 | - Hoạt động học: + củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết số 6, nhận biết số thứ tự trong PV6 | |
| 41 | - Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn như Xác định phía phải phía trái – trên dưới- trước sau của đối tượng khác | - Xác định vị trí của đồ vật,(phía trước, phía sau; phía trên, phía dưới; phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, bạn khác, với 1 vật nào đó làm chuẩn. | - Hoạt động học: + Xác định phía phải phía trái – trên dưới- trước sau của đối tượng khác - Hoạt động chơi: +Trẻ chơi thực hành xác định vị trí của các | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|---|--|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | | đồ vật trong không gian + Trẻ chơi xếp hình người (Bằng que, hình hình học); Thi xem ai nói nhanh. | |
| c. Khám phá xã hội | | | | |
| 43 | - Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân qua bé giới thiệu về mình | - Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. | - Hoạt động học: + Bé giới thiệu về mình - Hoạt động chơi Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính... + Trò chuyện về các thành viên trong lớp + Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ. | |
| 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ | | | | |
| 60 | - Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ chiếc bóng, lời bé, lời chào. Truyện câu chuyện của bàn tay phải và tay trái. Đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng, hai bàn tay | - Đọc thơ chiếc bóng, lời bé, lời chào, ca dao, đồng dao đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng, hai bàn tay. Truyện câu chuyện của bàn tay phải và tay trái | - Hoạt động học: + Thơ: Chiếc bóng, lời bé, lời chào + Truyện: Câu chuyện của bàn tay phải và tay trái + Đồng dao : Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng, hai bàn tay | |
| 61 | - Trẻ biết kể lại chuyện: Tay phải tay trái” đã được nghe theo trình tự nhất định. | - Kể lại chuyện: Tay phải tay trái” đã được nghe theo trình tự nhất định. | - Hoạt động học: + Truyện: Tay phải tay trái | |
| 68 | - Trẻ nhận dạng các chữ â, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt. | - Nhận dạng các chữ cái â, ă, â | - Hoạt động học: + LQCC: â, ă, â - Hoạt động chơi: + Tìm chữ cái â, ă, â theo hiệu lệnh của cô, xem sách tranh chuyện tìm chữ cái â, ă, â + Trò chơi: Ghép chữ | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|---|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | | cái a, ă, â, xúc xắc vui nhộn... | |
| 69 | - Trẻ biết tô, đồ các nét chữ a, ă, â | - Tập tô, tập đồ các nét chữ â, ă, â | - Hoạt động học + LQCV: a, ă, â - Hoạt động chơi: + Vẽ chữ cái trên sân, xếp chữ cái bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên hạt gạo, que,... | |
| 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội | | | | |
| 70 | - Trẻ nói được họ tên, tuổi giới tính của bản thân qua bé giới thiệu về bản thân | - Nói được họ tên, tuổi giới tính của bản thân. | - Hoạt động học: + Bé giới thiệu về mình Trò chuyện về: Họ, tên, tuổi, giới tính, dân tộc, sở thích, khả năng của bản thân và bạn bè. + Thực hành: Bé giới thiệu về mình, về các bạn trong lớp. + Thực hành mạnh dạn bày tỏ ý kiến bản thân | |
| 71 | - Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được qua bé giới thiệu về bản thân | - Sở thích, khả năng của bản thân. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến | + Thực hành: So sánh, nhận xét đặc điểm giống và khác nhau của trẻ và của bạn. (Cao - thấp; béo - gầy; tóc dài - tóc ngắn) | |
| 72 | Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng) qua bé giới thiệu về bản thân. | - Đặc điểm giống và khác nhau của mình với người khác về đặc điểm bên ngoài. | - Hoạt động học + Bé giới thiệu về mình - Hoạt động chơi + Thực hành: So sánh, nhận xét đặc điểm giống và khác nhau của trẻ và của bạn. (Cao - thấp; béo - gầy; tóc dài - tóc ngắn) | |
| 77 | - Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác qua trò chơi tôi vui tôi | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. | - Hoạt động học: + Hành động yêu thương + Kỹ năng giúp đỡ, chia sẻ đồng cảm với người khác + Thực hành chia vui chia buồn với người | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|--|---|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | buồn, xem các hình ảnh về cảm xúc... | | khác - Hoạt động chơi: | |
| 78 | - Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên xấu hổ khi chơi trò chơi tôi vui tôi buồn. | - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | + TCM: tôi vui tôi buồn + Xem hình ảnh một số trạng thái cảm xúc, cho trẻ nhận xét. + Thực hành một số trạng thái cảm xúc | |
| 79 | - Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè qua những hành động yêu thương | - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. | | |

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

| | | | | |
|----|---|---|--|--|
| 95 | - Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát: thật đáng chê, gọi tên hạnh phúc, em đi giữa biển vàng, nghe cảm nhận tiết tấu qua trò chơi âm nhạc vòng tròn cảm xúc. Nghe và đọc đồng dao Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng, đôi tay về bản thân bé... | - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về bản thân bé nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: thật đáng chê, gọi tên hạnh phúc, em đi giữa biển vàng, nghe cảm nhận tiết tấu qua trò chơi âm nhạc vòng tròn cảm xúc. Nghe đọc ca dao đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng. Đọc thơ: Chiếc bóng, lời bé, lời chào. Nghe kể truyện: câu chuyện của bàn tay phải và tay trái | - Hoạt động học: - Nghe hát: Thật đáng chê, gọi tên hạnh phúc, em đi giữa biển vàng - TCAN: Vòng tròn cảm xúc + Nghe đọc đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng. Đọc thơ: Chiếc bóng, thay mẹ nấu cơm. Nghe kể truyện: câu chuyện của bàn tay phải và tay trái - Hoạt động ngủ: + Ngủ trưa cho trẻ nghe các bài hát dân ca nhẹ nhàng. | |
| 96 | - Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, của bài hát: Nhảy múa nào bạn ơi, mời bạn ăn, Khúc hát đôi bàn tay | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Nhảy múa nào bạn ơi, mời bạn ăn, năm ngón tay ngoan | - Hoạt động học + VTTPH: Nhảy múa lên nào bạn ơi. + VT TTC: Mời bạn ăn + VTTC: khúc hát đôi bàn tay | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-----------------------------|---|--|--|---------------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| 97 | - Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát: Nhảy múa nào bạn ơi, mời bạn ăn, Khúc hát đôi bàn tay | - Sử dụng dụng cụ gõ đệm theo bài hát: Bé khoẻ bé ngoan, Mời bạn ăn, khúc hát đôi bàn tay | | |
| 98 | - Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm: Ống đựng bút, quà tặng 20/10, bức tranh, búp bê từ vỏ trứng... | - Lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm Ống đựng bút, quà tặng 20/10, bức tranh, búp bê từ vỏ trứng. | - Hoạt động học: + Làm quà tặng 20/10 từ nguyên vật liệu tái chế + Sáng tạo từ vỏ trứng. | |
| 99 | - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh vẽ sáng tạo từ đôi bàn tay có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. | - Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, đường nét và bố cục: vẽ sáng tạo từ đôi bàn tay | - Hoạt động học: + Vẽ sáng tạo từ đôi bàn tay (đt) - Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Vẽ các nhóm thực phẩm, vẽ trang phục bé trai, bé gái ... | |
| 103 | - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo vẽ sáng tạo từ đôi bàn tay về màu sắc, hình dáng, bố cục | - Nhận xét sản phẩm vẽ sáng tạo từ đôi bàn tay về màu sắc, hình dáng đường nét và bố cục. | | |
| 106 | - Trẻ nói lên ý tưởng qua bài vẽ sáng tạo từ đôi bàn tay, vẽ các nhóm thực phẩm, vẽ đồ chơi bé trai, bé gái... | - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình qua bài vẽ sáng tạo từ đôi bàn tay, vẽ các nhóm thực phẩm, vẽ đồ chơi bé trai, bé gái... | | |
| Tổng số: 38 mục tiêu | | | | |

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thuý

Lò Thị Duyên

